

CÔNG TY LD DP MEBIPHAR-AUSTRAPHARM
Lô III-18, Đường số 13, KCN Tân Bình, Quận Tân Phú, Tp. HCM

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 12 / 6 / 14

Mẫu gói 1 g



L - Bio
Lactobacillus acidophilus đông khô

Thành phần: Cho 1 gói 1 g
Lactobacillus acidophilus10 mg
Ứng với vi sinh sống..... $\geq 10^8$ CFU
Tá được vừa đủ 1 gói

Chỉ định:
Điều trị phụ trợ là chảy cùng với biện pháp tiếp nước và
diện giải. Thay thế vi khuẩn chỉ bị mất do dùng kháng sinh.

Liều dùng:
1 gói/lần. Ngày uống 3-4 lần.

Bảo quản: Để trong bao bì kín, tránh ánh sáng, nơi khô mát,
nhiệt độ dưới 30 °C.

Tiêu chuẩn: TCCS.

Số ĐK:

Số H SX:
Ngày SX:
HĐ:

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC TRƯỚC KHI DÙNG.

Ngày 22 tháng 12 năm 2012

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
LIÊN DOANH
DƯỢC PHẨM
MEBIPHAR
AUSTRAPHARM
ĐS. BUI CHÍ KÍNH

Mẫu hộp L-Bio 10 gói 1g



Ngày 21 tháng 12 năm 2012

TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐS. BUI CHÍ KÍNH

CÔNG TY LD DP MEBIPHAR-AUSTRAPHARM
Lô III-18, Đường số 13, KCN Tân Bình, Q. Tân Phú, Tp. HCM

Mẫu hộp L-BIO 25 gói 1 g



ĐS. BÙI CHÍ KÍNH

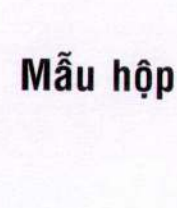
CÔNG TY LD DP MEBIPHAR-AUSTRAPHARM
Lô III-18, Đường số 13, KCN Tân Bình, Q. Tân Phú, Tp. HCM

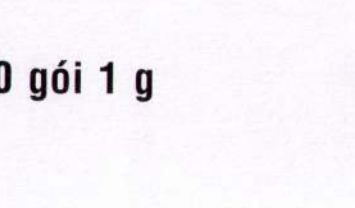
Mẫu hộp L-BIO 100 gói 1 g

CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM MEBIPHAR-AUSTRAPHARM
Lô III-18, Đường số 13, KCN Tân Bình, Q. Tân Phú, Tp. HCM

Mẫu hộp L-BIO 100 gói 1 g







Số lô SX: _____

Ngày SX: _____

HD: _____

Ngày .. tháng .. năm 20..

TỔNG GIÁM ĐỐC

.....

DS. BÙI CHÍ KÍNH

ĐS. BÙI CHÍ KÍNH

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

L - BIO

Gói 1 g

Công thức:

Lactobacillus acidophilus.....10 mg.

(Ứng với vi sinh sống..... $\geq 10^8$ CFU)

Tá dược vừa đủ 1 gói: Lactose anhydrous, Maltodextrin, Bột kem rau quả, Silica colloidal anhydrous, Acid ascorbic.

Dạng bào chế: Thuốc bột gói.

Chỉ định:

Điều trị phụ trong ỉa chảy cùng với biện pháp tiếp nước và điện giải.

Thay thế vi khuẩn chí bị mất do dùng kháng sinh.

Liều dùng và cách dùng:

Cách dùng: thuốc được uống với sữa, nước quả hoặc nước đun sôi để nguội.

Liều dùng: 1 gói/ lần, ngày uống 3 - 4 lần.

Cần chú ý: Thuốc này chỉ là một thứ yếu trong điều trị ỉa chảy chưa có biến chứng mất nước và điện giải. Trước khi dùng bất cứ dạng thuốc nào, cần phải đánh giá đúng tình trạng mất nước và điện giải của người bệnh.

Chống chỉ định:

Không dùng cho người sốt cao trừ khi có chỉ định của bác sĩ chuyên khoa.

Chế phẩm này có chứa lactose, không được dùng cho người có galactose huyết bẩm sinh, hoặc thiếu lactase.

Không dùng cho người mẫn cảm với sữa và các chế phẩm của sữa.

Những lưu ý đặc biệt và cảnh báo khi dùng thuốc:

Nếu sau 2 ngày điều trị mà vẫn bị tiêu chảy, cần khám lại.

Cần giám sát theo dõi khi dùng chế phẩm chứa Lactobacillus acidophilus cho trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 3 tuổi.

Tương tác thuốc, các dạng tương tác khác:

Chưa có tài liệu nêu ra tương tác thuốc.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Thời kỳ mang thai: Cho đến nay, chưa thấy thuốc gây dị ứng hoặc độc cho thai. Tuy nhiên số liệu còn ít. Tốt nhất là không dùng khi mang thai.

Thời kỳ cho con bú: Không chống chỉ định với phụ nữ cho con bú.

Tác dụng của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Tác dụng không mong muốn của thuốc:

Khi bắt đầu dùng thuốc có hiện tượng sinh hơi trong ruột, nhưng hiện tượng này giảm dần trong quá trình điều trị.

Thông báo cho thấy thuốc những tác dụng không mong muốn xảy ra khi dùng thuốc.

Quá liều và xử trí: Chưa thấy có dấu hiệu quá liều.

Đóng gói: Gói 1 g. Hộp 10, 25, 100 gói.

Bảo quản: Để trong bao bì kín, tránh ánh sáng, nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30 °C.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn áp dụng: Tiêu chuẩn Cơ sở.

Để xa tầm tay của trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến thầy thuốc.



CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM MEBIPHAR-AUSTRAPHARM

Số 11-18, Đường số 13, KCN Tân Bình, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2013



PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Việt Hưng

DS. BÙI CHÍ KÍNH